

HỌ MẠC VỚI QUÁ TRÌNH XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN CỦA CHÚA NGUYỄN Ở VÙNG ĐẤT TÂY NAM BỘ

NGUYỄN ĐÌNH CƠ*

1. Đặt vấn đề

Từ giữa thế kỷ XVII do sự bất ổn của tình hình Trung Quốc, nhất là sau khi người Mãn đánh bại hoàn toàn nhà Minh lập ra nhà Thanh (năm 1644), làn sóng di dân người Hoa xuống lãnh thổ Đàng Trong ngày càng đông đảo. Trong bối cảnh chính quyền chúa Nguyễn đang đẩy mạnh công cuộc mở đất ở Nam Bộ, lưu dân người Hoa đã có những đóng góp quan trọng đối với quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Đàng Trong đối với vùng đất này.

Trước khi đem vùng đất Hà Tiên cho chúa Nguyễn để tích hợp vào Đàng Trong, họ Mạc cũng có tham vọng xây dựng một lãnh địa riêng của mình. Tuy nhiên, trong bối cảnh không thể dựa vào Xiêm La hay Chân Lạp, Mạc Cửu và sau đó là Mạc Thiên Tứ đã quyết định tìm đến nương tựa chính quyền Đàng Trong. Các chúa Nguyễn đưa ra chính sách linh hoạt, khéo léo nhưng không kém phần quyết liệt để từng bước thu phục họ Mạc. Đầu tiên tạo điều kiện, sẵn sàng thu nạp, tiếp đến là hỗ trợ, cuối cùng là tuyên bố chủ quyền và thực hiện hành động bảo hộ lãnh thổ. Đường lối đó đã đưa Hà Tiên từ một vùng cát cứ, trở thành đất “phụ thuộc” và cuối cùng trở thành phần lãnh thổ không thể tách rời của Đàng Trong.

2. Họ Mạc với công cuộc khai phá và xác lập chủ quyền của chúa Nguyễn ở Tây Nam Bộ

Về cuộc di cư của Mạc Cửu và quá trình khai sáng đất Hà Tiên đã có nhiều công trình đề cập ở những khía cạnh khác nhau. Theo các sử gia nhà Nguyễn, Mạc Cửu người Lôi Châu, xứ Quảng Đông. Nhà Minh mất, để tóc chạy sang phương Nam, đến đất Chân Lạp làm chức Okna (1) thấy phủ Sài Mạt nước ấy nhiều người buôn các nước tụ họp bèn mở sông bạc để thu thuế, gọi là thuế hoa chi, lại được hổ bạc chôn nên trở nên giàu có (2). Trong *Gia Định thành thông chí*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Nam liệt truyện* cũng ghi chép tương tự về hành trạng của Mạc Cửu khi đến vùng đất Mang Khảm (Hà Tiên).

Vũ Thế Dinh (con nuôi Mạc Thiên Tứ) trong *Mạc thị gia phả* thì chép: “Cuối thời nhà Minh, đất Trung Quốc đại loạn, Mạc Thái Công, húy Cửu, người Lôi Châu, sinh ngày 8 tháng 5 năm Ất Mùi, niên hiệu Vĩnh Lịch nhà Minh năm thứ 9 (1655), do không chịu được sự nhiễu loạn của giặc Hồ, bèn vượt biển đi về phương Nam, trú ngụ ở Chân Lạp. Sự kiện này xảy ra vào năm Tân Hợi (1671). Năm đó, Mạc Cửu được 17 tuổi. Thái Công được vua Chân Lạp sủng ái và tin dùng, các việc buôn bán đều ủy thác cho

*TS. Trường Đại học Công nghệ Tp.Hồ Chí Minh

Mạc Thái Công trông coi hết...” (3). Đông Hồ Lâm Tấn Phác trong *Hà Tiên Mạc thị sử* thì không đồng tình với những mốc sự kiện mà Vũ Thế Dinh đưa ra cho rằng thời điểm 3 năm từ 1671 đến 1674, nhưng Mạc Cửu làm quá nhiều việc: vừa ở Trung Quốc qua, giúp vua Cao Miên, vừa khai thác đất Mang Khảm trở thành vùng đất trù phú là điều khó có thể xảy ra (4). Chúng tôi cũng cho rằng mốc thời gian Mạc Cửu đến Hà Tiên vào năm 1671 (khi mới 17 tuổi) cũng cần phải xem lại, 17 tuổi liệu đã là một nhà buôn giàu có, từng đi buôn bán ở nhiều quốc gia, từng giúp Trịnh Thành Công trong việc thu mua lương thực khắp vùng biển phía nam Trung Quốc... trước khi đến Chân Lạp hay không? Nhà nghiên cứu Trần Kinh Hòa thì cho rằng năm 1671, Mạc Cửu từ Quảng Đông đi qua Phillipines và Java. Cuối cùng ông ta đến triều đình Chân Lạp ở Udong và giành được sự tin tưởng của nhà vua Chey Chettha IV (Ang Sor). Sự ghen tị của các quan chức cấp cao người Khmer cuối cùng buộc ông phải xin nhà vua cho ra cai quản vùng đất Bandy Mas. Nhà vua Khmer sau đó chấp thuận và ban cho ông danh hiệu Okna (5). Dựa vào các tư liệu có thể tạm ước đoán, năm 1671, ông từ Quảng Đông đi qua một số nước ở Đông Nam Á, sau đó mới chọn Chân Lạp làm nơi dừng chân vào năm 1680 (như ghi chép của Trịnh Hoài Đức).

Tóm lại, các tài liệu đều ghi nhận Mạc Cửu nguyên quán ở Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, từng là một chủ thuyền buôn lớn thường mang hàng sang trao đổi ở Chân Lạp, Chà Và (Java), Xiêm..., và có liên hệ mật thiết với cuộc kháng chiến chống Thanh của Trịnh Thành Công ở đảo Đài Loan (làm người cung cấp lương thực, mua vũ khí). Về thời điểm Mạc Cửu đến Chân Lạp và Hà Tiên các nhà nghiên cứu đưa ra nhiều mốc sự kiện khác nhau (6).

Theo tác giả Trịnh Hoài Đức, Mạc Cửu từ Trung Quốc sang Chân Lạp phải vào thời điểm năm Khang Hy thứ 19 (1680) (7), nhận thấy sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống nhà Thanh (năm này lực lượng Tam Phiên gần như bị đánh bại, Trịnh Kinh rút về Đài Loan), Mạc Cửu cùng với các gia nhân của mình đến Chân Lạp. Ban đầu Mạc Cửu ở kinh đô Chân Lạp (Udon), nhưng nhận thấy sự bất ổn của triều đình này, ông dùng vàng bạc đút lót (cho thiếp yêu của vua và các quan đại thần) để xin ra trấn giữ vùng Lũng Kỳ (8), được vua Chân Lạp phong chức Okna.

Đến khoảng năm 1700, nhận thấy sự chật hẹp của Lũng Kỳ và vị trí thuận tiện của vùng Mang Khảm (Hà Tiên) Mạc Cửu tới đây chiêu tập dân khai phá, kiến thiết. Ông đã mộ dân người Việt, người Hoa... khai phá lập nên 7 xã thôn, được gọi chung là Hà Tiên và kiến tạo vùng này thành khu vực cát cứ của dòng họ mình, không còn lệ thuộc vào chính quyền Chân Lạp nữa (9).

Về vùng đất Hà Tiên, theo *Đại Nam nhất thống chí*: xưa là đất Mang Khảm (tục gọi là thành Trúc Phan, lại gọi là trấn Đồng Trụ, Mang Khảm, cũng như người Kinh gọi là trấn Phương Thành). Hồi đầu bản triều người tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc là Mạc Cửu sang phương Nam thấy đất này có người buôn các nước tụ tập, nhân đấy chiêu tập dân lưu tán đến ở các xứ Phú Quốc, Vũng Thơm, Rạch Giá, Cà Mau lập 7 xã tự đứng cai quản. Tương truyền chỗ này thường có người tiên xuất hiện trên sông, do đấy gọi Hà Tiên (10). Khi Mạc Cửu đặt chân đến vùng đất này, người Việt đã quần cư tương đối đông. Theo *Đại Nam thực lục*: “thấy phủ Sài Mạt nước ấy có nhiều người buôn bán tụ họp, bèn mở sông gán bạc để thu thuế, gọi là hoa chi, lại được hũ bạc chôn mà trở nên thành giàu. Nhân chiêu tập dân xiêu dạt đến các nơi

Phú Quốc, Cần Bột, Gia Khê, Luống Cày, Hương Úc, Cà Mau (thuộc tỉnh Hà Tiên) lập thành 7 xã thôn” (11).

Trước khi Mạc Cửu tới Hà Tiên, trên lãnh thổ Chân Lạp đã có người Việt tới làm ăn sinh sống. Trong một báo cáo vào năm 1665, giáo sĩ Thừa sai Chevreuil kể rằng: Ông tới Colompé (tức Nam Vang, Phnompenh) vào cuối năm. Ở đây có 2 làng người Việt ở bên kia sông, khoảng hơn 500 người. Số người Việt ở những nơi khác còn nhiều hơn, vì năm 1666, người Hoa và người Việt tranh chấp nhau tại triều vua, nhà vua ngã về người Hoa, người Việt bị bức hại kéo về nước tới 7 hay 8 trăm người (12). Cũng cần phải khẳng định rằng, ban đầu, hành động chuyển cư từ Udon ra phủ Sài Mạt, Lũng Kỳ rồi Mang Khảm của Mạc Cửu hoàn toàn xuất phát từ mục đích gây dựng một cơ đồ riêng. Họ Mạc đã thực hiện ý đồ cát cứ dựa vào tình hình diễn biến thuận lợi trên vùng đất Hà Tiên. Lúc này, trên danh nghĩa được đặt dưới quyền kiểm soát của Chân Lạp, nhưng trên thực tế Chân Lạp chưa hề và không thể quản lý trực tiếp vùng đất Hà Tiên - nơi chung sống chủ yếu của lưu dân người Việt, Hoa và Khmer. Với điều kiện đất đai phì nhiêu thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và nằm ở vị trí trọng yếu trên con đường hàng hải biển quốc tế từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương, Hà Tiên nhanh chóng trở thành một cảng thị trù phú. Cũng vì vị trí như vậy, Hà Tiên là nơi tranh giành ảnh hưởng của Xiêm, chúa Nguyễn và Chân Lạp. Đặc biệt với chính sách hướng Đông của mình, Xiêm La đã nhiều lần đem quân xâm chiếm Hà Tiên. Vua Xiêm thấy đất này ngày càng phồn thịnh nên rắp tâm chiếm đoạt, lệnh cho quân thủy bộ tràn sang (13). Vào năm 1687, quân Xiêm tấn công vào Hà Tiên, cướp bóc và bắt Mạc Cửu đưa về Xiêm. Phải hơn 10 năm sau, Mạc

Cửu mới lập mưu, trốn thoát và trở lại vùng đất Hà Tiên (14). Từ đây, Ông đã có sự suy tính về tương lai của mình cũng như của vùng đất Hà Tiên. Qua biến cố lớn đó, Mạc Cửu nhận thấy thế lực của vương triều Chân Lạp đã quá suy yếu không đủ sức bảo vệ cho mình, vương triều Xiêm thì tham vọng quá lớn nếu đứng về Xiêm thì quyền lợi của mình và dòng họ sẽ không giữ được. Được sự cố vấn của những người kề cận và bằng thực tế chính sách của chính quyền chúa Nguyễn đối với những người đồng hương của mình trước đó (15), năm 1708, Mạc Cửu đã cho người đến Phú Xuân đem ngọc, lụa dâng biểu xưng thần, xin được sáp nhập vào lãnh thổ của chúa Nguyễn.

Sự phát triển của Hà Tiên diễn ra trong một khung cảnh quan trọng của lịch sử hạ lưu sông Mekong vào thời kỳ mà các nước phương Tây đang đẩy mạnh xâm nhập vào khu vực. Trong bối cảnh, sự mở rộng của các mô hình nhà nước tập quyền của người Việt, Khmer, và Thái đến vùng đông nam của bán đảo Đông Dương. Các nhà nghiên cứu về Đông Nam Á cận hiện đại gọi đây là những vùng đất tự trị cuối cùng ở châu Á trước khi chúng bị sáp nhập thành lãnh thổ của các nhà nước tập quyền (16).

Mạc Cửu chính là người có công khai sáng, định hình nên vùng đất Hà Tiên (bao gồm Hà Tiên, Rạch Giá, Cà Mau, Phú Quốc). Theo Trương Minh Đạt, thời gian của Mạc Cửu ở Chân Lạp có thể chia làm 4 giai đoạn:

Thứ nhất, được vua Chân Lạp tin dùng và phong làm Ốc Nha và cho thu thuế hoa chi tại phủ Sài Mạt.

Thứ hai, khai khẩn đất ở Lũng Kỳ và thời gian này Xiêm tấn công Hà Tiên, Mạc Cửu sang tị nạn ở Xiêm một thời gian (nhiều tư liệu cho rằng ông bị Xiêm bắt đi).

Thứ ba, trở về Lũng Kỳ, thời gian này Mạc Cửu có công tập hợp dân chúng khẩn hoang và lập ra 7 xã thôn.

Thứ tư, dời về Phương Thành và đến năm 1708 dâng vùng đất mình khai hoang, quản lý cho chúa Nguyễn (17).

Vũ Đức Liêm lý giải về sự kiện năm 1708 thực tế là họ Mạc cần chúa Nguyễn để chống lại các cuộc xâm lược thường xuyên của người Thái và Khmer bởi vị thế cực kỳ dễ bị tập kích của Hà Tiên. Đàng Trong cũng cần kiểm soát vùng đất này như cửa ngõ bảo vệ cho dự án lãnh thổ ở hạ lưu Mekong của mình. Sự gia nhập của Hà Tiên vào Việt Nam vì thế là một quá trình tự nhiên (18). Nằm ở vị trí hiểm yếu, giao điểm quyền lực của các vương quốc ở Đông Nam Á thời gian này (Xiêm, Chân Lạp, Đàng Trong, Java), ngay từ khi mới hình thành Hà Tiên đã trở thành nơi tranh giành ảnh hưởng quyết liệt giữa các quốc gia. Để có thể giữ vững thành quả, bảo vệ quyền lực vốn có của mình ở vùng đất Hà Tiên trước tham vọng thôn tính của nước Xiêm, họ Mạc buộc phải dựa vào một lực lượng khác làm đối trọng. Mạc Cửu tìm đến với chúa Nguyễn vào năm 1708 chính vì mục đích này. Tính chất tự trị của Hà Tiên được Đàng Trong chấp nhận thể hiện ở việc cho Mạc Cửu quyền tự quản, hưởng chế độ thế tập, cho dùng ấn riêng. Từ tổ chức bộ máy quan lại địa phương, tổ chức quân sự đến chế độ thuế, chúa Nguyễn đều giao cho họ Mạc tự quyết và xem Hà Tiên như vùng “đất phụ thuộc”. Dần dần bằng những biện pháp khôn khéo chúa Nguyễn biến Hà Tiên trở thành một bộ phận không thể tách rời của Đàng Trong: giúp đỡ tăng cường phòng thủ, hỗ trợ khi bị tấn công, ban thưởng khi đánh bại kẻ thù xâm lấn, phong tước cho người kế vị...

Sự kiện Mạc Cửu dâng vùng đất của mình khai phá được và xin làm phiên thuộc của Đàng Trong là một sự kiện trọng đại

không chỉ với vùng đất Hà Tiên nói riêng mà của Nam Bộ nói chung. Cùng với Gia Định, Đồng Nai, Hà Tiên trở thành một trong ba đỉnh của tam giác Việt Nam ở Nam Bộ, đồng thời là một tiền trạm chiến lược phía Tây sông Hậu, tạo ra cái thế không thể dừng trong công cuộc tiến về vùng đất cực Nam của Tây Nam Bộ. Dần dần với những chính sách khôn khéo của chúa Nguyễn vùng đất Hà Tiên ngày càng hội nhập một cách đầy đủ vào vùng đất Đàng Trong. Họ Mạc cũng từng bước trở thành thần dân của chúa Nguyễn, hoà nhập vào cuộc sống của người Việt. Họ Mạc đã tìm cách gắn kết với người Việt bằng nhiều cách thức khác nhau. Mạc Cửu kết hôn với người vợ Việt ở Đồng Môn (Biên Hòa) là Bùi Thị Lắm, trong khi con gái ông kết hôn với Trần Đại Định (con trai của Trần Thượng Xuyên ở Đồng Nai).

Tiếp nối Mạc Cửu, người kế tục là Mạc Thiên Tứ (có sách ghi là Tích) đã chiêu tập lưu dân khai phá, mở rộng và đưa vùng đất cực nam Đàng Trong ngày càng phát triển trở thành điểm đến lý tưởng của các lưu dân. Theo *Đại Nam nhất thống chí*: “Năm 1735, Mạc Cửu chết, Túc Tông cho con Cửu làm Đô Đốc trấn Hà Tiên, đặt nha thuộc dựng thành lũy, mở mang chợ phố, người buôn bán đến tụ họp” (19). Thời kì nắm quyền của mình bằng nhiều chính sách, trong đó có những chính sách ngoại giao khôn khéo với Xiêm La và Chân Lạp, Mạc Thiên Tứ đã giúp chúa Nguyễn mở rộng thêm vùng đất của mình ở cực nam Đàng Trong. Đặc biệt là sự kiện diễn ra vào năm Đinh Sửu (1757), Cao Miên có loạn trong cung đình, Nặc Tôn chạy sang Hà Tiên cầu cứu. Mạc Thiên Tứ xin với chúa Nguyễn cho người hộ tống đưa về nước. Nặc Tôn lấy làm ân huệ cắt đất 5 phủ là Châu Sum, Sài Mạt, Linh Quỳnh, Cần Bột, Vũng Thơm để

báo ơn. Thiên Tứ dâng 5 phủ ấy cho triều đình. Cho thuộc về Hà Tiên quản hạt, rồi lập đạo Kiên Giang ở Rạch Giá và đạo Long Xuyên ở Cà Mau, đều đặt quan coi sóc (20). Qua sự kiện trên có thể thấy, Mạc Thiên Tứ luôn hết lòng phụng sự chính quyền chúa Nguyễn, chính ông là người đóng vai trò trung gian giữa Chân Lạp và Đàng Trong, giúp chúa Võ vương (Nguyễn Phúc Khoát) có thể hoàn thành về cơ bản sự nghiệp Nam tiến vào năm Đinh Sửu (1757). Về sự kiện Võ vương Nguyễn Phúc Khoát sáp nhập vùng đất cực nam vào Đàng Trong, *Đại Nam thực lục* cho biết: "...Bấy giờ, Mạc Thiên Tứ cũng tâu giúp Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp, sai Thiên Tứ cùng tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm Phong Long. Phúc Du và Cư Trinh tâu xin dời dinh Long Hồ đến xứ Tầm Bào" (21). Như vậy, ngoài vai trò làm cầu nối giữa Đàng Trong - Chân Lạp, Mạc Thiên Tứ còn thực hiện sứ mệnh "ngoại giao" do Võ vương giao phó, góp phần ổn định tình hình Chân Lạp và Đàng Trong.

3. Họ Mạc tham gia bảo vệ vùng đất mới, thực thi chủ quyền ở Tây Nam Bộ

Từ khi trốn khỏi nước Xiêm trở về Hà Tiên (khoảng năm 1700), Mạc Cửu đã tập trung xây dựng Hà Tiên thành một căn cứ phòng thủ vững chắc để tự bảo vệ mình. Sau khi sáp nhập vùng đất Hà Tiên vào lãnh thổ Đàng Trong (1708), chúa Nguyễn và Mạc Cửu có sự quan tâm rất lớn đến bố phòng của vùng đất trọng yếu này. Mạc Cửu "bấy giờ mới phòng bị nghiêm ngặt, đắp lũy đất, đặt xích hậu xa để làm kế phòng thủ, nhiều điểm canh mà các đồn ở nơi Giang Thành và hải đảo đều đặt" (22). Chính quyền Đàng Trong cũng ngày càng ý thức rõ hơn về vị trí địa chiến lược của vùng đất này: "Phía Đông giáp tỉnh An Giang, phía Tây Nam giáp biển, phía Bắc

tiếp giáp Cao Miên, núi cao có Vân Sơn, sông lớn có Đông Hồ; dựa núi làm thành quách, sát biển làm hào, Bảo giang thành đồ mặt sau; lũy bảo Phù Anh Thị Vạn che ngang mặt sau; pháo đài Kim Dũ là then khóa ở cửa biển, đảo Phú Quốc là bình phong ngoài khơi... thực là nơi cửa ngõ hiểm yếu của Nam Kỳ" (23). Đặc biệt là sau sự kiện quân Xiêm tấn công cướp phá Hà Tiên năm 1715, chúa Nguyễn càng có sự quan tâm đặc biệt đối với vùng đất Hà Tiên, đã động viên, trợ giúp họ Mạc kịp thời trong việc bố phòng cũng như bảo vệ vùng đất này trước những đợt tấn công của Chân Lạp và Xiêm La. Từ đó trở về sau Mạc Cửu và sau đó là Mạc Thiên Tứ đã tổ chức lực lượng bảo vệ được sự bình yên của vùng đất này trước những cuộc tấn công của các thế lực ngoại xâm, tiêu biểu như trận chống cự của Mạc Thiên Tứ trước cuộc tấn công của liên quân Chân Lạp - Xiêm La do Nặc Bôn cầm quân vào năm 1739. Sau sự kiện đó Chân Lạp không dám dòm ngó Hà Tiên nữa (24). Sự kiện này đã khẳng định nhiều điều: *thứ nhất*, Mạc Thiên Tứ đã có công lớn trong việc chặn đứng âm mưu lấn chiếm của Chân Lạp (có sự trợ giúp của Xiêm); *thứ 2*, chính quyền chúa Nguyễn đã có sự hỗ trợ, động viên kịp thời đối với họ Mạc để có thể hoàn thành tốt sứ mạng bảo vệ Hà Tiên trước sự đe dọa từ bên ngoài.

Mạc Thiên Tứ còn chủ động trong việc đối phó với âm mưu thôn tính của Xiêm và xâm lấn của Chân Lạp. Họ Mạc tổ chức một đội thám tử chuyên cung cấp tin tức của Xiêm và Chân Lạp để có sự chuẩn bị kịp thời. Theo *Đại Nam thực lục* năm 1766 "Thám tử báo Xiêm La đã chuẩn bị chiến thuyền định sang xâm lược Hà Tiên, mùa Đông tháng 10 cho quân đem 3 chiếc thuyền đi biển, 20 chiếc thuyền sai và hơn 1.000 tinh binh đóng ở Hà Tiên để phòng ngừa giặc Xiêm" (25). Những tin tức của

đội thám tử giúp cho chính quyền họ Mạc luôn giữ tâm thế sẵn sàng trong cuộc chiến bảo vệ Hà Tiên, vùng đất cực Nam của Đàng Trong: “Kỷ Sửu năm thứ 4 (1769), mùa Xuân tháng 2, vua nước Xiêm là Tần sai tướng là Phi Nhã Sô Sĩ (tên chức quan), Bôn Ma (tên người) đem quân đưa Ngụy vương nước Chân Lạp là Nặc Nộn về nước... Mạc Thiên Tứ được tin càng cẩn trọng đề phòng” (26).

Trong trận chiến với quân Xiêm vào năm 1771, nhờ có những tin tức bí mật Mạc Thiên Tứ đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đặc biệt là có sự hỗ trợ đắc lực của lực lượng quân đội Đàng Trong đóng ở Gia Định, làm thất bại hoàn toàn âm mưu của quân Xiêm. Theo sử nhà Nguyễn thì vào năm Tân Mão (1771), Mạc Thiên Tứ được tin nước Xiêm La kiểm duyệt binh giáp, định ngày đem quân sang đánh, bèn cho người gửi thư về xin viện binh của chúa Nguyễn ở Gia Định... Tháng 10 năm đó, vua Xiêm thấy Chiêu Thùy chạy sang Hà Tiên sợ có mối lo về sau, bèn phái 2 vạn quân thủy bộ, dùng tên giặc núi Bạch Mã là Trần Thái, làm hướng đạo bao vây, hòng chiếm trấn Hà Tiên một lần nữa (27). Quân Xiêm chiếm và tàn phá Hà Tiên, quân Đàng Trong (dưới sự chỉ huy của Nguyễn Cửu Đàm) tấn công liên quân Xiêm - Chân Lạp sang tận kinh đô Chân Lạp. Vua Xiêm dâng thư cầu hòa, nhưng Mạc Thiên Tứ từ chối. Năm sau, chúa Nguyễn mới mật sai Mạc Thiên Tứ sang Xiêm cầu hòa để do thám tình hình, vua Xiêm vui mừng cho thả người bị bắt và cho quân rút khỏi Hà Tiên.

Trấn Hà Tiên phát triển trù phú là nhờ biển, nhưng điều này cũng lại trở thành mục tiêu mà nhiều thế lực khác cũng muốn chiếm giữ. Họ Mạc đã có sự đề phòng cẩn trọng và tổ chức đánh bại các cuộc tấn công, bảo vệ vùng đất Hà Tiên, hoàn thành

vai trò của chúa Nguyễn giao phó. Tiêu biểu như sự kiện năm 1770, “mùa Thu tháng 7, lính trốn ở Hà Tiên là Phạm Lam hợp đảng ở Vũng Úc và Cần Vọt cùng với người Chà Và là Vang Ly Ma Lư và người Chân Lạp là Ốc Nha Kê hợp quân hơn 800 người và 15 chiến thuyền, chia đường thủy bộ đánh cướp Hà Tiên. Vừa tới ngoài lũy, Mạc Thiên Tứ đem quân chống cự, đánh tan được, đâm chết Phạm Lam ở giữa sông, bắt được Lư và Kê đem chém” (28). Rõ ràng Hà Tiên ở thế kỷ XVII-XVIII là trung tâm của các cuộc tranh chấp ở khu vực, trong bối cảnh quyền lực của chúa Nguyễn chưa được khẳng định tuyệt đối, vai trò của họ Mạc trong việc bảo vệ chủ quyền ở vùng đất cực nam lại càng trở nên quan trọng.

Đặc biệt một mối đe dọa rất lớn đối với Hà Tiên (và vùng biển Tây Nam Bộ) đến từ nạn cướp biển. Nhiều nhóm hải tặc nguy hiểm đã dựa vào địa hình hiểm trở của vùng này để ẩn nấp, quấy nhiễu, đánh cướp những thương thuyền lưu thông qua đây, cũng như những thuyền công và cả thuyền của sứ giả họ Mạc từ Phú Xuân trở về Hà Tiên (29). Hà Tiên là một vùng đất trù phú, nhiều sản vật quý hiếm, lại nằm ở vị trí trọng yếu trên con đường hàng hải quốc tế, với địa thế hiểm trở nhiều núi non, hang động, cũng như các đảo chìm, đảo nổi, nên đã trở thành nơi trú ẩn, hoạt động của nhiều toán hải tặc. Đặc biệt, ở vùng biển Hà Tiên, giặc biển Chà Và/Đồ Bà (Java) thường xuyên quấy nhiễu (30). Quốc sử quán nhà Nguyễn cũng cho biết: “Giặc biển Chà Và cũng bất thần ngấm nấp ở các đảo để cướp của bắt người, cho nên xứ ấy đều sấm khí giới để phòng bị, mà thuyền tuần của lính trấn thì cứ đến mùa gió nam là tuần phòng cẩn thận, hơi sơ phòng một chút là có cướp ngay” (31). Lực lượng quân đội của họ Mạc đã đánh tan nhiều toán

cướp nguy hiểm hoạt động ở vùng biển Đông trả lại sự yên bình và an toàn cho những đoàn thương thuyền và ngư dân đi qua nơi đây: năm 1747, Mạc Thiên Tứ sai con rể là Ngũ Nhung, Cai đạo kỳ tài hầu Từ Hữu Dụng đem 10 chiến hạm tấn công đám “giặc biển là Ngụy Vũ Vương tên là Đức Bụng (người phủ Quy Nhơn)” bắt được toàn bộ loạn đảng của hắn gồm 4 tên đem chém hết (32); Năm 1767, tiêu diệt cướp biển Hoắc Nhiên khét tiếng. Quốc sử quán nhà Nguyễn ghi lại: cướp biển Hoắc Nhiên “vây cánh ngày càng nhiều, có ý dòm ngó Hà Tiên. Quân đi tuần thám biết tình hình, Thiên Tứ mật sai quân tinh nhuệ, ngầm đến vây bắt” (33). Ngoài ra một lực lượng rất nguy hiểm khác là các phe đảng có nguồn gốc Trung Quốc cũng lăm le tập hợp lực lượng để xâm chiếm vùng đất đô hội này. Điển hình như sự kiện năm 1749, Trần Thái một người Triều Châu tập hợp lực lượng ở núi Bạch Mã, ngầm mua chuộc, kết hợp với một số phần tử họ Mạc làm nội ứng. Mạc Thiên Tứ đã cho quân mai phục, đánh bại lực lượng loạn đảng, Trần Thái phải chạy sang Xiêm La (34).

Nhờ những hoạt động của họ Mạc (trên danh nghĩa thực thi quyền lực được chính quyền Đàng Trong giao cho) đã góp phần vào việc khẳng định, thực thi chủ quyền của các chúa Nguyễn ở vùng đất liền, cũng như biển đảo Tây Nam Bộ. Cố nhiên trong quá trình đó, chính quyền chúa Nguyễn không để mặc cho họ Mạc tự xoay sở mà luôn có sự động viên, hỗ trợ về vật chất và tinh thần kịp thời. Đặc biệt khi bộ máy chính quyền và quân đội ở phủ Gia Định được củng cố vững vàng thì sự liên hệ giữa Đàng Trong - Hà Tiên càng bền chặt. Chủ quyền chúa Nguyễn ở hạ lưu sông Mekong và ngoài khơi biển Đông cho tới vịnh Thái Lan được khẳng định và thực thi một cách đầy đủ.

4. Họ Mạc với việc phát triển thương mại ở cực nam Đàng Trong

Việc giữ vững bình yên của vùng biển cực nam này có ý nghĩa quan trọng trong việc thu hút các thương thuyền đến với Đàng Trong, cũng như đảm bảo cho sự luân chuyển hàng hoá giữa cảng thị Hà Tiên với bên ngoài. Thời chúa Nguyễn (thế kỉ XVII-XVIII) ranh giới vùng đất Hà Tiên thuộc quản lí của họ Mạc rộng hơn nhiều so với tỉnh Hà Tiên thời nhà Nguyễn ở đầu thế kỷ XIX. Vùng đất Mang Khảm do Mạc Cửu khai khẩn và sáp nhập vào Đàng Trong, nằm ở vị trí chiến lược trên đường hàng hải quốc tế. Nhìn thấy được địa thế của vùng đất này, “Thái Công (Mạc Cửu) ngày đêm lo chiêu tập người khắp hải ngoại đến buôn bán, tàu thuyền vào ra rất nhộn nhịp, người Việt, người Đường, người Liêu, người Man đua nhau kéo đến trú ngụ, hộ khẩu ngày một đông, tiếng tăm của Thái Công ngày một lừng lẫy” (35). Ngay từ khi đặt chân lên vùng đất Mang Khảm (Hà Tiên), Mạc Cửu đã chú trọng phát triển thương mại, xây dựng vùng đất này trở nên sầm uất.

Trong thời kỳ đầu mới sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong, trấn Hà Tiên đã được chúa Nguyễn cho quyền tự trị tương đối cao. Họ Mạc được tự do đưa ra các chính sách để gây dựng, phát triển và bảo vệ vùng đất này. Thậm chí, họ Mạc còn được quyền thế tập chức vụ Tổng trấn. Nhà Thanh đã có tên gọi tương đối chuẩn xác về vùng đất này là: “Cảng khẩu quốc” (36). Giáo sĩ người Pháp Pierre Poivre khi đến đây đã gọi là “vương quốc Ponthiamas” (37). Để xây dựng thế lực của mình, họ Mạc đã có những chính sách để khuyến khích thương mại của vùng đất Mang Khảm, kêu gọi thương nhân ngoại quốc cập cảng tới mặc dù đã có người Việt, người Khmer khai phá ở một mức độ nhất định nhưng nhìn

chung còn là một vùng đất tương đối hoang sơ, dân cư thưa thớt. Bằng cảm quan của một nhà buôn nhiều năm lênhênh khắp các vùng biển nam Trung Hoa, vịnh Thái Lan, vùng hạ lưu sông Mekong, Mạc Cửu nhận thấy tiềm năng của Hà Tiên trên con đường giao thương quốc tế thời điểm hiện tại. Từ đó ông đã cho xây dựng nơi đây trở thành một cảng trung chuyển hàng hóa ngang tầm trong khu vực. Cũng như nhiều vùng đất khác của Đàng Trong, Hà Tiên có nhiều cảng biển, thuận lợi cho tàu thuyền nước ngoài có thể neo đậu trao đổi hàng hóa. Chính vì vậy khi vừa từ vùng Lũng Kỳ chuyển tới Mang Khảm, Mạc Cửu vừa đẩy mạnh khai hoang, lập ra 7 xã thôn, vừa tập trung phát triển thương mại, khiến Hà Tiên ngày càng tấp nập thương nhân đến trao đổi hàng hoá.

Ông cũng có chính sách thuế khóa tương đối nhẹ nhàng, nhằm thu hút ngày càng nhiều thương thuyền ngoại quốc đến với vùng đất ở cực nam của Đàng Trong. Hà Tiên trở thành vùng đất hứa đối với lưu dân, cũng như những nhà buôn nước ngoài: “lãnh thổ của ông trở thành xứ sở của tất cả những người siêng năng muốn tới đó để lập nghiệp. Hải cảng của ông mở ra cho tất cả các nước... ông chỉ thiết lập nên một mức thuế tầm thường trên những hàng hóa vào trong cảng” (38). Có thể nói, Mạc Cửu chính là người đã đặt những viên gạch đầu tiên để xây dựng nên vùng đất Hà Tiên thành một hải cảng phồn thịnh bậc nhất của vùng đất Đàng Trong và có vị trí quan trọng đối với khu vực trong giai đoạn này. Đến thời Mạc Thiên Tứ, ông tiếp tục có nhiều chính sách để thúc đẩy sự phát triển hơn nữa của cảng thị Hà Tiên. Vừa lên thay cha nối nghiệp Thiên Tứ đã được chính quyền chúa Nguyễn ban cho nhiều đặc ân thuận lợi cho việc phát triển thương mại: ban cho 3 thuyền có long bài miễn

thuế để tự do buôn bán, cho tự do mở cục đúc tiền... (39). Hà Tiên thời Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ là một hải cảng quan trọng trong tuyến hàng hải thương mại châu Á qua vịnh Thái Lan để đi đến nhiều quốc gia và khu vực. Trong *Gia Định thành thông chí*, Trịnh Hoài Đức đã miêu tả cảnh náo nhiệt của xứ Hà Tiên như sau: “Đường sá giao nhau, phố xá nối liền, người Việt, người Tàu, người Cao Miên, người Chà Và đều họp nhau sinh sống, ghe thuyền ở sông biển qua lại nơi đây như mắc cửi, thật là nơi đô hội nơi biển vậy” (40).

Trong buôn bán với nước ngoài, chính quyền họ Mạc ở Hà Tiên luôn có một chính sách tương đối chủ động. Không giống các cảng thị của Đại Việt giai đoạn này hoạt động trao đổi buôn bán chủ yếu diễn ra một chiều: thương nhân ngoại quốc tìm đến thu mua hàng hóa và trao đổi một số sản vật mang về chính quốc. Dưới thời nắm quyền của Mạc Cửu, ông đã áp dụng nhiều chính sách thu hút thương nhân đến buôn bán và thúc đẩy thương mại ở vùng đất Mang Khảm. Vừa lên thay cha, Mạc Thiên Tứ đã cho xây dựng phố chợ, đường xá, kho tàng, đặc biệt là cho xây dựng xưởng tổ chức đóng tàu, cho xây dựng bến bãi để tàu thuyền ra vào thuận lợi... làm cho bộ mặt của phố cảng Hà Tiên càng được đổi mới, càng trở nên sầm uất, “thuyền buôn các nước đến rất nhiều”, thật đúng “là một nơi đô hội miền biển” (41).

Với tiềm lực ngày càng lớn mạnh của mình, Mạc Thiên Tứ đã tổ chức nhiều đoàn thương thuyền cập cảng các quốc gia trong khu vực để xúc tiến việc buôn bán. Nằm giữa hai trung tâm sản xuất gạo lớn là: đồng bằng sông Cửu Long (Đàng Trong) và lòng chảo Chaophraya (Xiêm), Hà Tiên có nhiều thuận lợi để kiểm soát được nguồn cung gạo và đem giao dịch với các cảng thị trong khu vực (42). Chính quyền họ Mạc

còn cử nhiều đoàn thuyền tới Trung Quốc thiết lập quan hệ buôn bán. Không chỉ giao lưu buôn bán với các nước Đông Á, nhờ vị trí trọng yếu của mình trong khu vực, Hà Tiên trở thành thương cảng quan trọng bậc nhất của cả khu vực Đông Nam Á ở thế kỷ XVII-XVIII. Thị trường buôn bán của Hà Tiên ngày càng được mở rộng, ngoài Đàng Trong còn có cả Chân Lạp, nam Trung Hoa, Xiêm, Manila, Batavia, Ấn Độ... (43). Ngoài ra, dựa vào các báo cáo thương mại được lưu trữ tại Quảng Châu, Paul Van Dyke khi xem xét nền thương mại khu vực Nam Trung Hoa với các nước Đông Nam Á đã khẳng định ưu thế vượt trội của Hà Tiên trong hệ thống trao đổi ở vịnh Thái Lan vào nửa cuối thế kỷ XVIII. Với nhiều điều kiện thuận lợi cảng Hà Tiên trở thành điểm đến hấp dẫn của các thuyền buôn Quảng Châu (Trung Quốc). Theo thống kê từ năm 1761-1770, có khoảng 144 lần thuyền buôn từ Quảng Châu đến các cảng Đông Nam Á, trong đó cảng Hà Tiên có 17 lần các thuyền cập bến thu mua, trao đổi hàng hóa (44).

Không chỉ là một nơi thu hút thương nhân nước ngoài đến đây buôn bán, Hà Tiên còn là một trung tâm trung chuyển hàng hóa của khu vực Đàng Trong. Từ Hà Tiên, nhiều mặt hàng nông thổ sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long được chuyên chở ra các cảng ở miền ngoài (nhất là vùng Thuận-Quảng) thúc đẩy mối liên hệ giữa các khu vực khác nhau của Đàng Trong. Trong thời điểm khu vực Thuận-Quảng thường xuyên đối diện với cảnh thiếu lương thực, thì nguồn hàng lương thực thực phẩm phong phú từ cảng Hà Tiên chính là yếu tố đảm bảo để chính quyền chúa Nguyễn chống lại nạn đói. Cuối thế kỷ XVIII, Lê Quý Đôn đã có nhận xét rất xác đáng về vai trò của vùng đồng

bằng sông Cửu Long: "... Nay Quy Nhơn có loạn, Gia Định cách trở, người ta mới lo thiếu lương thực, cho nên từ khi quân nhà vua dẹp yên đến giờ, giá gạo đắt mà giá ruộng cũng cao" (45). Năm 1747, một trong 3 chiếc thuyền buôn mang long bài của Hà Tiên đã vượt biển, mang nhiều hàng hóa quý hiếm đến Kinh đô Phú Xuân tiến dâng chúa Nguyễn và tiến hành các hoạt động trao đổi buôn bán (46). Chiếc thuyền này có thể đã cập bến trao đổi hàng hóa ở cảng thị buôn bán nhộn nhịp nhất vùng Thuận - Quảng lúc bấy giờ là Hội An. Mạc Thiên Tứ đã tạo nên sự liên thông trao đổi hàng hóa giữa hai trung tâm sầm uất nhất ở hai đầu của Đàng Trong thế kỷ XVII-XVIII. Đây cũng là điều kiện rất thuận lợi để dòng di dân từ vùng ngũ Quảng tìm đến với vùng đất Tây Nam Bộ làm cho vùng đất cực nam Đàng Trong ngày càng thêm trù phú.

5. Kết luận

Họ Mạc ở Hà Tiên đã có vai trò quan trọng trong quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Đàng Trong đối với vùng đất liền, cũng như biển đảo Tây Nam Bộ. Từ buổi đầu tập hợp các tầng lớp lưu dân khai phá đất đai, xây dựng chợ búa từng bước định hình nên 7 xã thôn ở hạ lưu của sông Mekong và sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong. Với những chính sách khuyến khích phát triển thương mại, Mạc Cửu và người kế tục là Mạc Thiên Tứ đã biến vùng đất Mang Khảm còn hoang sơ, dân cư thưa thớt thành cảng thị Hà Tiên tấp nập thương thuyền các nước tới buôn bán. Việc hình thành thương cảng sầm uất ở cực nam của Đàng Trong đã có tác động không nhỏ tới việc đẩy mạnh công cuộc khai phá đất đai, xác lập và thực thi chủ quyền của chúa Nguyễn ở vùng đất Tây Nam Bộ.

Bên cạnh việc tập hợp dân khai phá đất đai, phát triển kinh tế, họ Mạc đã có nhiều biện pháp và hành động quyết liệt để thực thi chủ quyền của Đàng Trong đối với cả vùng đất liền và biển đảo Tây Nam Bộ: đánh trả các cuộc xâm lấn của Xiêm, Chân Lạp, đánh tan các lực lượng thổ phỉ, hải phỉ... Tất nhiên, quá trình này có sự kề vai, sát cánh, hỗ trợ đắc lực của quân đội Đàng Trong.

Có thể khẳng định: Hà Tiên trở thành một bộ phận của Tổ quốc Việt Nam rất đúng

lúc, không sớm, không trễ. Nếu sớm hơn, tức lúc phủ Gia Định chưa thành lập; hoặc trễ hơn, thì cuộc nội chiến Tây Sơn - Nguyễn Ánh đã nổ ra, Hà Tiên không thể đứng vững trước thế lực của người Xiêm. Chính vì thế, sau khi nội thuộc Đàng Trong, Hà Tiên trở thành động lực mạnh mẽ, có tác động kích thích lịch sử khu vực tiến lên, góp phần không nhỏ trong công cuộc mở mang bờ cõi, giữ vững cương vực quốc gia ở vùng biên viễn tận cùng phía Tây Nam Tổ quốc và phát triển kinh tế xã hội” (47).

CHÚ THÍCH

(1). Trong tổ chức bộ máy nhà nước Chân Lạp, Ốc Nha - Okna chỉ một chức quan trấn thủ có vai trò như một lãnh chúa độc lập ở địa phương (dẫn theo: Vũ Thế Dinh, *Hà Tiên trấn hiệp trấn Mạc thị gia phả*, Nguyễn Văn Nguyễn (dịch và chú giải), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006). David Chandler cũng cho rằng: Ốc Nha (Okna) là danh hiệu dành cho quan chức cao cấp Khmer (David Chandler, *A History of Cambodia*, Silksworm Books, Chiang Mai, 2000, p.108-111).

(2), (11), (21), (25), (26), (27), (28), (33), (34), (39), (46). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.122, 159, 166, 171, 172, 177, 174, 171, 142, 46, 154.

(3), (35), (41). Vũ Thế Dinh, *Mạc Thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 16, 17, 20.

(4), (17). Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tạp chí *Xưa và Nay*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2008, tr.72, 71.

(5). Trần Kinh Hòa, “Mac Thien Tu and Phrayatakin, a Survey on Their Politics Stand, Conflicts and Background”, Pp. 1534-1575 in VII IAHA Conference Proceedings, vol. 2, Chulalongkorn University Press, Bangkok, 1979, pp.1537.

(6). Theo Vũ thế Dinh, thời điểm Mạc Cửu đến Hà Tiên là năm 1671, năm ông 17 tuổi (Vũ Thế Dinh, *Mạc Thị gia phả*, sdd, tr.16), Trịnh Hoài Đức thì cho rằng, thời điểm Mạc Cửu tới Hà Tiên là năm 1680 (Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thống chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, 2006, tr.159), Vương Hồng Sển thì đưa ra mốc thời gian là năm Mậu Tý (1708) (Vương Hồng Sển, *Tự vị tiếng nói Miền Nam*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 1999, tr. 420-421)...

(7), (22), (31), (32), (40). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thống chí*, sdd, tr.159, 70, 69, 160-161, 238.

(8). Lũng Kỳ còn gọi là Trũng Kè, nằm ở khu vực giữa giữa Réam và Sré Cham, phía Tây Bắc Phú Quốc (Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên*, sdd, tr.68).

(9). Trần Thị Mai, *Vị trí và vị thế của Nam Bộ thế kỷ XVII - XIX*, <https://vanhoahoc.edu.vn/nguyen-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-nam-bo/2258-tran-thi-mai-vi-tri-va-vi-the-cua-nam-bo-the-ky-xvii-xix.html>.

(10), (19), (20), (23). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.159, 6, 6, 9.

- (12). Nguyễn Đình Đầu, *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016, tr.51.
- (13). Lê Đình Cai, *34 năm cầm quyền của chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725)*, Đăng Trình xuất bản, Sài Gòn, 1972, tr. 132.
- (14). Đặng Văn Chương, *Quan hệ Thái Lan Việt Nam cuối thế kỷ XVIII - giữa thế kỷ XIX*, Nxb. Đại học sư phạm, Hà Nội, 2010, tr.12.
- (15). Năm 1679, một nhóm người Hoa khoảng hơn 3.000 người do Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên dẫn đầu sau khi chống lại nhà Thanh thất bại đã tới Đàng Trong xin tá túc, làm “thần dân”. Chúa Nguyễn đã thuận nhận, cho người dẫn đường 2 nhóm này vào định cư ở Bàn Lân, Biên Hoà (nhóm Trần Thượng Xuyên) và Mỹ Tho (nhóm Dương Ngạn Địch).
- (16). Anthony Reid, *The Last Stand of Asian Autonomies Responses to Modernity in the Diverse States of Southeast Asia and Korea, 1750-1900*, St. Martin's Press, New York, 1997, pp. 458.
- (18). Vũ Đức Liêm, *Hà Tiên và sự hình thành nước Việt Nam hiện đại*, Tạp chí *Tia sáng*, cập nhật 29-9-2017.
- (24). Các sử gia nhà Nguyễn cho biết: “Nặc Bồn xứ Chân Lạp lấn Hà Tiên. Chân Lạp oán Mạc Cửu vì cố mất đất. Cửu chết, Thiên Tứ mới lĩnh trấn tiết. Bồn bèn cử binh đến lấn. Thiên Tứ đem hết quân bản bộ ra đánh, đuổi đến Sài Mạt... Tin thắng trận báo lên chúa cả khen ngợi, đặc biệt cho Thiên Tứ chức Đô Đốc tướng quân, ban cho áo bào đỏ và mũ đai, phong Nguyễn Thị làm phu nhân. Do đó Chân Lạp không dòm ngó Hà Tiên nữa.” (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.148).
- (29), (43). Đỗ Quỳnh Nga, *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.134, 140.
- (30). Do người Việt xưa chưa phân biệt rõ về địa lý và nhân chủng của khu vực biển đảo phía nam, nên thường gọi “Chà Và/Đồ Bà” để gọi chung những cư dân ở Đông Nam Á hải đảo hành nghề cướp biển có nguồn gốc Ấn Độ, Malaysia, Indonesia hiện nay. Xem: Nguyễn Quang Trung Tiến, *Hải tặc trên vùng biển Việt Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu và phát triển*, số 1, 2013, tr.83 - 94.
- (36). Thanh triều kiến văn thông khảo (清朝見聞通考), quyển 297, Tứ duệ, Bản chữ Hán lưu tại Thư viện Khoa Lịch Sử, Đại học KHXH&NV Hà Nội, tr.7463.
- (37). Sở Văn hóa Thông tin Kiên Giang, *250 năm Tao đàn chiêu anh các (1736-1986)*, Kiên Giang, 1987, tr.45.
- (38). Emile Gaspardone, *Un Chinois des Mers du Sud le Fondateur de Ha Tien* (Người Trung Hoa ở biển Nam, người sáng lập Hà Tiên), Journal Asiatique, Trương Minh Đạt dịch và hiệu đính, 1952.
- (42). Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), *Vùng đất Nam Bộ, tập IV, Từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.146.
- (44). Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), *Vùng đất Nam Bộ, tập IV, Từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.147.
- (45). Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Viện Sử học dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr. 175.
- (47). Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Di sản văn hóa Hà Tiên - Bảo tồn và phát triển*, Hà Tiên, 2009, tr. 43.